TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 06/2024/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 335, 336, 338, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)
Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2010/2023/LCC-KHDNMB01 ngày 20/10/2023)

Bị đơn: Công ty Cổ phần T2
Địa chỉ: Tầng B, số C đường N, TP H, tỉnh Hà Tĩnh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Bá T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - Ông Trương Bá T1, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bà Trần Thị N; sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số 33, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Giang, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần T2 (Công ty T2) vay vốn tại Ngân hàng TMCP V chi nhánh H theo Hợp đồng cho vay hạn mức số HTH/22144 ngày 30/09/2022 và Khế ước nhận nợ số HTH/22144-01 ngày 04/10/2022 với số tiền nhận nợ 1.450.000.000 đồng; mục đích Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh buôn bán vật liệu, thiết bị khác trong hoạt động xây dựng, chi tiết kinh

doanh buôn bán Clinker; lãi suất cho vay trong hạn 16,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; thời hạn vay 6 tháng.

2. - Biện pháp đảm bảo cho các khoản vay trên: Hợp đồng bảo lãnh số HTH/22144/HDBL ngày 30/9/2022, theo đó: Ông Trương Bá T1, bà Trần Thị N đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên được bảo lãnh là Công ty T2 khi Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

3. Các đương sự thống nhất tính đến hết ngày 02/08/2024, Công ty T2 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là **2.079.340.455 đồng** *(Hai tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng)*, trong đó nợ gốc 1.449.997.480 đồng và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi 629.342.975 đồng. Đại diện Công ty T2 – ông Trương Bá T1 thừa nhận số nợ và nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ (gốc, lãi) nêu trên và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 03/08/2024 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc.

4. Công ty T2 không thực hiện được hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, ông Trương Bá T1 và bà Trần Thị N nhận trách nhiệm liên đới trả số nợ gốc, lãi còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V.

***Về án phí**: Công ty Cổ phần T2 có nghĩa vụ chịu số tiền 36.793.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tứng án phí đã nộp 31.531.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001348 ngày 04/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Dũng